

Số: 18/2020/QĐST-HNGĐ

TP. N, ngày 11 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị H, sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Dương Văn T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: số nhà 97, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các điều 24, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị H và anh Dương Văn T.
  2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
    - 2.1. Về con chung: giao cháu là Dương Thùy A, sinh ngày 16/12/2014 và cháu Dương Minh Q, sinh ngày 12/8/2016 cho anh Dương Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.
- Chị Bùi Thị H và anh Dương Văn T tự thoả thuận cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi cần các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung;

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Bùi Thị H nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001397 ngày 09/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N. Chị Hằng được hoàn lại số tiền 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Ngọc Bình**